

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829704] - PLC nâng cao
(CCQ2205D)

CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyên (280036)

Số SV có mặt: 22...

Số bài thi:22...

Số tờ giấy thi: 22...

mm
mm Tuyên

mm
Ng Việt Khoa

mm
mm Tuyên

mm
Ng Việt Khoa

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122050149	Nguyễn Văn Bảo	24/10/2004	CCQ2205D		Bảo	7.6	8.5	8.1
2	2122050117	Nguyễn Văn Chương	16/12/2004	CCQ2205D		Chương	6.8	7.5	7.2
3	2122050087	Lê Việt Đông	17/02/2004	CCQ2205C		Đông	7.1	8.5	7.9
4	2122050128	Nguyễn Xuân Dương	01/01/2004	CCQ2205D		Dương	7.6	8.0	7.8
5	2122180005	Đoàn Tất Giáp	01/08/2004	CCQ2205C		Giáp	7.1	6.5	6.7
6	2122140064	Nguyễn Huy Hoàng	23/02/2001	CCQ2205D		Hoàng	6.4	7.0	6.8
7	2122050077	Nguyễn Công Hưng	12/12/2004	CCQ2205C		Hưng	7.3	7.8	7.6
8	2122170390	Nguyễn Trần Đức Hy	25/07/2004	CCQ2205D		Hy	7.1	7.0	7.0
9	2122050102	Nguyễn Tấn Khôi	01/02/2004	CCQ2205C		Khôi	6.1	4.8	5.3
10	2122050071	Nguyễn Công Lập	02/09/2004	CCQ2205C		Lập	7.6	7.0	7.2
11	2122170394	Lê Văn Lưu	26/07/2004	CCQ2205D		Lưu	8.0	7.8	7.9
12	2122220028	Trần Huỳnh Mạnh	19/08/2004	CCQ2205D		Mạnh	7.5	8.0	7.8
13	2122170387	Vô Xuân Minh	05/08/2004	CCQ2205D		Minh	6.2	6.5	6.4
14	2122050099	Trương Công Nghĩa	14/04/2004	CCQ2205C		Nghĩa	6.5	7.0	6.8
15	2122050106	Dương Thành Nguyên	16/02/2004	CCQ2205D		Nguyên	8.7	9.0	8.9
16	2122050148	Nguyễn Minh Phúc	14/07/2004	CCQ2205C		Phúc	6.7	6.8	6.8
17	2122050090	Trần Văn Quyền	02/10/2004	CCQ2205C		Quyền	5.8	6.5	6.2
18	2122050130	Đương Minh Tân	22/12/2004	CCQ2205D					
19	2122180045	Trương Lương Nguyễn Thành	13/11/2004	CCQ2205D		Thành	7.6	9.0	8.4
20	2122050147	Huỳnh Văn Thuận	26/05/2003	CCQ2205C		Thuận	5.4	5.0	5.2
21	2122050084	Vô Văn Minh Thuận	29/06/2004	CCQ2205C					
22	2122050078	Lê Minh Trí	07/12/2004	CCQ2205C		Trí	6.8	6.0	6.3
23	2122050105	Nguyễn Quốc Việt	11/03/2004	CCQ2205D		Việt	7.4	7.0	7.2
24	2122050103	Trần Anh Vũ	08/05/2004	CCQ2205D		Vũ	8.0	9.0	8.6